

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 31-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Thúy và bà Lò Thị Le

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Văn Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Phương A; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/11/1993, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Hà Thu T; bị cáo có chồng là Mai P và 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Ngày 06/01/2021 cơ quan CSĐT-Công an huyện Y ra Quyết định trả tự do (Hà Phương A đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2021. “Có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Quàng Văn V, sinh 1999, trú tại bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La “ Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, sau khi bốc mía tại xã C, huyện Y xong. Quàng Văn V sinh năm 1999, trú tại bản B, xã C, huyện Y, rủ Hoàng Văn S, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã C đến xã C, huyện M để uống bia. S đồng ý và V mượn xe máy của anh Hoàng Văn T, trú tại bản C, xã C, huyện Y chở S theo đường QL 6A đến xã C. Do có quen biết và có số điện thoại của Hà Phương A, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu 2, xã C, huyện M, trên đường đi V dùng điện thoại Nokia 105 với số thuê bao 0337406482 gọi điện thoại vào số 0865745995 của Hà Phương A để hỏi mua hồng phiến, Hà Phương A trả lời có hồng phiến bán và bảo V lên quán bán hàng ăn nhà Hà Phương A ở tiểu khu 1, xã Cò N, huyện M, Sơn La.

Khoảng 30 phút sau V và một người thanh niên nữa (Hoàng Văn S) lên quán Phương A, S đứng ngoài chờ, V vào trong quán Phương A và lấy 500.000đ ở túi quần bên phải đang mặc trên người (gồm 05 tờ mệnh giá 100.00đ) đưa cho Hà Phương A. Hà Phương A nhận tiền rồi nói V đứng đợi. Sau đó Hà Phương A cầm theo 500.000đ của V đưa, đi bộ ra ngoài ngã ba C đi xe ôm (Hà Phương A không quen biết người lái xe ôm) vào bản M, Hà Phương A xuống xe rồi lấy 100.000đ trả tiền xe ôm, người lái xe ôm trả lại cho A 50.000đ, A dặn người lái xe ôm đứng đợi ở đó rồi đi bộ một mình vào trong bản, trên đường đi A gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) Hà Phương A hỏi người đàn ông dân tộc Mông có ma túy bán không, người đàn ông trả lời có và hỏi A muốn mua bao nhiêu tiền, A lấy tiền trong túi quần bên phải đưa cho người đàn ông dân tộc Mông 450.000đ (gồm 4 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ mệnh giá 50.000đ). Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền rồi dặn bị cáo A đứng chờ ở đó và đi vào hướng bên trong bản M. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho Hà Phương A 09 viên Methamphetamine được gói trong túi nilon màu trắng. Có được ma túy, Hà Phương A cất ma túy vào túi khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi theo đường cũ ra chỗ người lái xe ôm đứng chờ bảo chở về nhà. Về đến nhà, bị cáo A vào nhà vệ sinh lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít. Sau đó Hà Phương A lấy 03 viên Methamphetamine gói lại bằng mảnh giấy bạc màu trắng để trên mảnh nilon màu hồng đặt trong góc phòng sau cánh cửa nhà vệ sinh để sử dụng dần hoặc có ai hỏi thì bán lẻ. Còn 05 viên Methamphetamine Hà Phương A gói lại bằng giấy vệ sinh màu trắng, rồi gọi điện thoại cho Quàng Văn V sang lấy ma túy. Khi Quàng Văn V đến nơi, Hà Phương A cầm gói ma túy đặt lên

trên ghế cạnh chỗ V ngồi và nói V lấy đi. Quàng Văn V lấy gói ma túy và đi về đến bản C, xã C để trả xe cho anh Hoàng Văn T, rồi V và S cùng nhau đi bộ theo đường QL6A khi đến Km 259 QL6A địa phận bản C, xã C, V bảo S đứng ngoài đường chờ, V giấu S một mình vào bụi cây ven đường sử dụng hết 4,5 viên hồng phiến bằng hình thức đốt hút, còn lại 0,5 viên Methamphetamine V gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Sử dụng ma túy xong V đến chỗ S đứng thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,5 viên Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen. Mở rộng điều tra khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hà Phương A, trú tại tiểu khu 2, xã C, huyện M, Sơn La và đã thu giữ: 01 mảnh giấy nilon màu hồng, không rõ hình dạng; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 03 viên nén đồng dạng, hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine, thu giữ tại góc bên trái cửa nhà vệ sinh của Hà Phương A.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng ma túy thu giữ của Hà Phương A, Quàng Văn V. Dùng cân điện tử cân tách bì 0,5 viên nén được gói trong mảnh giấy màu trắng có khối lượng 0,06g, trích toàn bộ làm mẫu giám định kí hiệu V1; Cân tách bì 0,3 viên nén hình tròn màu hồng được gói trong gói giấy bạc có khối lượng 0,31g, trích 02 viên có khối lượng 0,20g làm mẫu giám định kí hiệu V2.

Tại kết luận giám định số:182/KLMT ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V1, V2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là V1= 0,06 gam, V2=0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSYC ngày 10 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Hà Phương A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Hà Phương A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Phương A mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

- Đối với đối tượng Quàng Vãn V khối lượng ma túy thu được của V 0,06 gam nên cơ quan Điều tra Công an huyện Y đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, đề nghị tòa chấp nhận việc xử lý trên.

- Đối với người bán ma túy cho Hà Phương A, đó là người Mông không quen biết, không rõ được tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Y không có điều kiện để điều tra, xác minh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, số IME11:358902071481043 ốp sau lưng bị vỡ rời ra, máy có lắp sim nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XiaomiMi8lite, số IME11:869041043692197 Số IME12:869041043692205; mặt lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, màn hình phía trước điện thoại và mặt lưng sau điện thoại đều bị vỡ, máy có lắp sim, nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Công an tỉnh Sơn La phong bì niêm phong. Vật chứng vụ Hà Phương A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 9 giờ 50 phút, ngày 06/01/2021 tại phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V3 = 0,11 gam” mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số: 035989 của Công an tỉnh Sơn;

+ Trả cho bị cáo Hà Phương A số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 450.000 đồng;

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Phương A, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 05 tháng 01 năm 2021, Hà Phương A đã mua trái phép 09 viên Methamphetamine với giá tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Hà Phương A đã sử dụng 01 viên Methamphetamine và bán cho Quảng Văn V 05 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Ngày 05/01 CQCSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà của Hà Phương A 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,31 gam

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Hà Phương A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Hà Phương A. Bị cáo Hà Phương A là đối tượng nghiện ma túy, đã tàng trữ tổng số 0,37 gam Methamphetamen để bán lẻ kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Phương A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Hà Phương A là người có hoàn cảnh éo le, đã sống ly thân với chồng, không có nghề nghiệp, một mình phải nuôi 02 con nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh năm 2020, cùng sống chung với bà ngoại của bị cáo tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, vỏ màu xanh bàn phím màu đen, số IME11: 385902071481043; ốp sau lưng bị vỡ rời ra, máy có lắp sim, nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi-Mi8lite, số IME11: 869041043692197, số IME12: 869041043692205, mặt lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, màn hình phía trước điện thoại và mặt sau điện thoại đều bị vỡ, máy có lắp sim, nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại là của Hà Phương A và 01 chiếc điện thoại là của Quàng Văn V. Bị cáo Hà Phương A và Quàng Văn V đã sử dụng điện thoại để liên lạc về việc mua bán ma túy. Đây là vật chứng bị cáo và người có liên quan dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 phong niêm phong, mặt trước ghi: Công an tỉnh Sơn La phong bì niêm phong. Vật chứng vụ: Hà Phương A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 9 giờ 50 phút, ngày 06/01/2021 tại phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La. gồm có: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V3 = 0,11 gam, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số 035989 của Công an, tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khoản tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa xác định số tiền này là số tiền bị cáo bán hàng cháo đêm bị cáo cất giữ trong nhà và bị thu giữ, chứ không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Vậy cần tuyên trả cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Hà Phương A khai mua của một người đàn ông dân tộc mông người đàn ông (Anh không biết tên, địa chỉ). Nơi trao đổi mua bán ma túy ở ngoài đường nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ là đúng.

[6] Đối với Quàng Văn V là người sử dụng ma túy, đã mua 01 gói Methamphetamine của Hà Phương A, số lượng ma túy thu giữ của V khi bị bắt quả tang dưới 0,1 gam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Phương A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**1. Tuyên bố bị cáo Hà Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Hà Phương A 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Phương A.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, vỏ màu xanh bàn phím màu đen, số IME11: 385902071481043; ốp sau lưng bị vỡ rời ra, máy có lắp sim, nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi-Mi8lite, số IME11: 869041043692197, số IME12: 869041043692205, mặt lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, màn hình phía trước điện thoại và mặt sau điện thoại đều bị vỡ, máy có lắp sim, nhưng không xác định được số sim, máy cũ đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Công an tỉnh Sơn La phong bì niêm phong. Vật chứng vụ: Hà Phương A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 9 giờ 50 phút, ngày 06/01/2021 tại phòng PC 09 Công an, tỉnh Sơn La. Gồm có: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V3 = 0,11 gam, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số: 035989 của Công an, tỉnh Sơn La.

- Tuyên trả cho bị cáo Hà Phương A số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004497 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu. Tạm giữ số tiền trên để khấu trừ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm mà bị cáo phải nộp.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Hà Phương A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)



Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/5/2021) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã C, huyện M, Sơn La
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

Hoàng Văn Bình